

Bản án số: **06/2023/HS-PT**
Ngày: 16/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Chất

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng cáo: Lê Việt A, sinh 1997; Địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang N(đã chết) và bà Lê Thị H; vợ Nguyễn Thị Thu H1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị hại kháng cáo: Bà Vũ Thị G, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại tại Giấy ủy quyền ngày 05/01/2023: Chị Lê Minh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1989, ông Lê Quang N, sinh năm 1963 ở thôn T, xã Th chung sống như vợ chồng với bà Vũ Thị G (cùng thôn) có 01 con gái là Lê Minh T, sinh

1990. Năm 1995, ông N chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị H, sinh 1965 (cùng thôn) có 1 con trai là Lê Việt A, sinh 1997. Năm 1993, ông Lê Quang Được Ủy ban nhân dân xã Th giao 1154m² đất tại thửa 116, tờ bản đồ số 10 thôn T, xã Th để canh tác. Năm 2004, ông N chết không để lại di chúc hay chuyển nhượng phần đất trên cho ai. Năm 2015, bà G mua ổi về trồng trên mảnh đất này. Lê Việt A cho rằng đất vườn là của bố mình nên có quyền sử dụng. Do muốn chuyển đổi cây trồng nên khoảng 7h ngày 19/5/2022, Lê Việt A nhờ anh Vũ Đình K đưa máy đến cắt ổi, nhãn và nhờ anh Vũ Đình N1 chuyển số cây đã cắt ra vườn. Lê Việt A mượn xe ô tô BKS 34C-153.39 của anh Nguyễn Văn D ở thôn Tr, xã Đ, huyện N để chở gỗ, củi. Ông K dùng cưa máy cắt 57 cây ổi của bà G cắt từng khúc cho Lê Việt A và ông N1 chuyển lên ô tô. Sau đó, Lê Việt A lái xe cùng anh K chở gỗ, củi về bán tại Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ngày 23/5/2022, bà G biết sự việc nên đã trình báo Cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG - HĐĐGTS ngày 02/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Th kết luận: 57 cây ổi thái trồng khoảng từ 6 đến 8 năm, các cành ổi bị chặt có kích thước gần giống nhau, khoảng 1,5m đến 2,5m, trị giá 13.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 01/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Việt A phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Việt A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Việt A cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Việt A phải bồi thường cho bà Vũ Thị G 13.200.000 đồng, đối trừ vào số tiền 13.200.000 đồng bị cáo đã bồi thường. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự (*số tiền 13.200.000 đồng bị cáo đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0001515 ngày 27/10/2022*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại bà Vũ Thị G kháng cáo không đồng ý về phần hình phạt cũng như trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Việt A có đơn xin xét xử vắng mặt, không nhất trí với kháng cáo của bị hại. Đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị hại bà Vũ Thị G giữ nguyên nội dung kháng cáo và xác định bị cáo chặt của bà 88 cây ổi không phải là 57 cây. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị G: Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương; Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Việt A và bà Vũ Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bà Vũ Thị G kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Kháng cáo của bị hại trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Việt A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra nên có căn cứ xác định: Vào hồi 07 giờ ngày 19/5/2022, tại thửa đất số 116, tờ bản đồ số 10 khu vườn lập thuộc thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương, Lê Việt A nhờ ông Vũ Đình K dùng cưa máy chặt sát gốc 57 cây ổi thái của bà Vũ Thị G, gây thiệt hại 13.200.000 đồng.

Mặc dù, 57 cây ổi không phải là tài sản của mình nhưng vì lý do cá nhân, bị cáo đã thuê người dùng cưa máy chặt sát gốc 57 cây ổi làm mất hoàn toàn giá trị và không còn khả năng phục hồi. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Th xét xử bị cáo về tội Hủy hoại tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại:

Nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt: Bị cáo có hành vi hủy hoại 57 cây ổi của bị hại có trị giá 13.200.000 đồng. Sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng bị hại không nhận (số tiền trên bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th). Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp pháp luật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại.

Ngoài nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt bị hại còn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, cụ thể bị hại cho rằng bị cáo chặt 88 cây ổi của bị hại nhưng bị hại không có tài liệu chứng minh. Mặt khác, theo biên bản khám nghiệm hiện trường có sự chứng kiến của chị Lê Minh T con gái bị hại thì chỉ có 57 cây ổi, quá trình giải quyết vụ án bị hại cũng xác định và nhất trí với kết luận định giá tài sản, xác định bị cáo chặt của bị hại 57 cây ổi. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại đối với bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt không được chấp nhận nên bị cáo và bị hại đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Lê Việt A như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Việt A phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Việt A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Việt A cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Việt A phải bồi thường cho bà Vũ Thị G 13.200.000 đồng, đối trừ vào số tiền 13.200.000 đồng bị cáo đã bồi thường. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự (*số tiền 13.200.000 đồng bị cáo đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0001515 ngày 27/10/2022*). Bà Vũ Thị G có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự chi trả số tiền trên.

4. Về án phí phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Lê Việt A và bà Vũ Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.2. Bà Vũ Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003358 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th (bà Vũ Thị G đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Th (02 bản);
- VKSND huyện Th;
- CQCSĐT Công an huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, Tòa HC, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

